

Bản án số: 59/2018/HSST
Ngày: 28/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Phong - Phó Chánh văn phòng Sở Văn hóa thể thao và du lịch tỉnh An Giang.

2. Ông Võ Văn Ngân - Cán bộ hưu trí.

3. Ông Lâm Thông Lợi - Giáo viên Trường Trung học phổ thông chuyên Thoại Ngọc Hầu.

- Thư ký phiên tòa:

1. Ông Trần Tuấn Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Cánh - Kiểm sát viên.

2. Bà Trịnh Thị Mỹ Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/TLST-HS ngày 28/8/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 13/9/2018 đối với bị cáo:

Châu Văn Thanh S, sinh năm 1985. Cư trú: Ấp P.H 2, xã K.T, huyện CM, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Học lực: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Cha: Châu Văn M, sinh năm 1945; Mẹ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1946. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị tạm giam từ ngày 20/3/2018 cho đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo:**

Luật sư Hồ Hoàng Phụng – Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phụng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Châu Văn Thanh S. (có mặt)

** Người bị hại:*

1. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981. (có mặt)

Cư trú: Ấp L.T, xã K. A, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Thị B.T, sinh năm 1961. (có mặt)

Cư trú: Ấp K.H 1, xã K.T, huyện CM, tỉnh An Giang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Châu Văn M, sinh năm 1945 (có mặt)

Cư trú: Ấp P.H 2, xã K.T, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 19/10/2015, Ủy ban nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 3790/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng đấu giá khai thác đò, chợ trên địa bàn huyện CM, trong đó đại diện Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch là Phó Chủ tịch Hội đồng đấu giá; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có đò, chợ là thành viên; Hội đồng đấu giá được trưng dụng cán bộ chuyên môn của đơn vị mình để giúp việc cho Hội đồng đấu giá. Theo quy chế tổ chức đấu giá khai thác đò, chợ và công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh khai thác đò, chợ trên địa bàn huyện CM (ban hành kèm theo Quyết định số 3791/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện CM), quy định:

- Người tham gia đấu giá nộp ký quỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện CM.
- Sau khi trúng đấu, trong thời gian 05 ngày làm việc phải đến Kho bạc Nhà nước làm thủ tục chuyển tiền ký quỹ S nộp chính thức và lệ phí đấu giá.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục khác theo quy định, người trúng đấu giá liên hệ Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có đò, chợ để ký hợp đồng khai thác đò, chợ.
- Đối với đò, chợ tổ chức đấu giá khai thác 02 hoặc 03 năm, thì mỗi năm tiếp theo giá trúng đấu tăng theo tỷ lệ phần trăm so với năm trước (trong đó, đò tăng 10%, chợ tăng 5%). Ngoài số tiền ký quỹ theo quy định, người trúng đấu phải nộp thêm cho đủ 100% số tiền trúng đấu vào Kho bạc Nhà nước cho năm khai thác đầu tiên. Những năm sau đó, chủ khai thác đò, chợ phải nộp tiền ký quỹ từng quý theo quy định.

Ngày 19/11/2015, Hội đồng đấu giá khai thác đò, chợ trên địa bàn huyện CM tổ chức đấu giá khai thác đò, chợ năm 2016, thời hạn khai thác 03 năm (từ 01/01/2016 đến 31/12/2018). Kết quả Nguyễn Thanh V trúng đấu khai thác đò Cà Mau (thuộc xã Long Kiên), Lê Hoài N trúng đấu khai thác đò Mương Tịnh (thuộc

xã Long Kiên) và N. ủy quyền cho Lưu Minh H khai thác; Nguyễn Thị Bạch T nhờ Phạm Thị P (em dâu của T) đứng tên đấu giá dùm và trúng đấu khai thác 04 chợ gồm: Cái Xoài, Long Thạnh (Chợ Chùa), Bà Vệ và An Quới (thuộc các xã Kiên Thành, Long Giang, Long Điền B và An Thạnh Trung).

Châu Văn Thanh S là chuyên viên của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM, được phân công làm Tổ trưởng bộ phận ngân sách xã theo dõi tài khoản tiền gửi dờ, chợ và tham mưu cho Lãnh đạo phụ trách tổ chức việc đấu giá dờ, chợ hàng năm. Từ tháng 12/2015 đến tháng 9/2017, lợi dụng nhiệm vụ được giao, S nhiều lần đến gặp Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thị Bạch T (là chủ khai thác dờ, chợ) yêu cầu nộp tiền khai thác dờ, chợ còn thiếu và dùng thủ đoạn gian dối đặt vấn đề chi tiền bồi dưỡng cho Hội đồng đấu giá hoặc nộp tiền ký quỹ trước hạn để được xem xét giảm tiền nộp ngân sách từng năm; đồng thời S còn sử dụng con dấu, giả chữ ký của lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM làm giả hợp đồng giao quản lý khai thác dờ, chợ với điều khoản có lợi cho người trúng đấu giá. Từ đó V, T tin tưởng nộp tiền cho S thông qua việc S làm giấy biên nhận viết tay, có đóng dấu của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM, chiếm đoạt tiền để đánh bạc và tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

* Chiếm đoạt tiền của Nguyễn Thanh V trong việc trúng đấu giá khai thác dờ.

Cuối tháng 11/2015, sau khi trúng đấu giá khai thác dờ Cà Mau trong 03 năm với số tiền 3.022.030.000 đồng (năm 2016: 913.000.000 đồng; năm 2017: 1.004.300.000 đồng; năm 2018: 1.104.730.000 đồng), V thấy giá trúng đấu cao và biết S công tác tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM, giúp việc cho Hội đồng đấu giá trong đấu giá khai thác dờ, chợ hàng năm, nên V liên hệ nhờ S giúp đỡ xem xét giảm giá trúng đấu. Khi đó, S gợi ý kêu V đưa cho S 100.000.000 đồng để chi bồi dưỡng cho Hội đồng đấu giá, S sẽ xin giảm 200.000.000 đồng giá trúng đấu của năm khai thác đầu tiên (năm 2016). Tin thật, V đưa 100.000.000 đồng, S chiếm đoạt số tiền này.

Đến đầu tháng 02/2016, S tiếp tục kêu V đưa thêm 380.000.000 đồng chi Hội đồng đấu giá, để được giảm 50% giá trị tiền trúng đấu khai thác dờ Cà Mau của 02 năm tiếp theo (2017, 2018); V tin tưởng giao số tiền trên cho S chiếm đoạt.

Cùng thời gian này, Lưu Minh H (anh bà con dì ruột với V) cho biết khai thác dờ Mương Tịnh bị thua lỗ và nhờ V liên hệ với S giúp đỡ giảm tiền trúng đấu giá. Khi đó, S biết H đang khai thác dờ Mương Tịnh còn phải nộp tiền trúng đấu giá vào Kho bạc Nhà nước huyện CM 02 năm (2017, 2018) khoảng 820.000.000 đồng, nên yêu cầu V chi Hội đồng đấu giá 320.000.000 đồng sẽ giảm hết số tiền nộp ngân sách còn lại. Ngày 22/6/2016, V đưa dùm H số tiền 120.000.000 đồng cho S và đã chiếm đoạt số tiền này.

Ngày 11/7/2016, biết V muốn tham gia đấu giá khai thác dờ Chợ Thủ (thuộc xã Long Điền A) năm 2017, nên S gợi ý kêu V đưa cho S 70.000.000 đồng để lo cho Hội đồng đấu giá giúp V trúng đấu giá khai thác dờ này, thì V đồng ý. Đến ngày 23/8/2016, S kêu V đưa tiếp 700.000.000 đồng để nộp tiền ký quỹ khai thác dờ Chợ Thủ trong 02 năm (2017,2018). V tin tưởng đưa cho S nhiều lần với số tiền

770.000.000 đồng. Tuy nhiên, V không trúng thầu khai thác đò Chợ Thủ, nên yêu cầu trả lại tiền thì S trả lại được 410.000.000 đồng, còn lại 360.000.000 đồng, S chiếm đoạt.

Ngoài ra, S còn sử dụng con dấu, giả chữ ký của bà Nguyễn Thị D.T (Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM) để làm giả 02 hợp đồng (số 01 ngày 06/3/2017 và số 02 ngày 16/8/2017) của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM, về việc giao cho V khai thác bến đò Nàng Éít và Bình Thạnh (thuộc xã Mỹ Hội Đông), trong thời hạn 09 năm mà không cần đấu giá (trong đó bến đò Nàng Éít số tiền phải nộp là 1.730.000.000 đồng, bến đò Bình Thạnh là 450.000.000 đồng) với điều khoản có lợi cho V (theo quy định người trúng đấu giá liên hệ Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ký hợp đồng khai thác đò, chợ chứ không phải Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM. Qua đó, V tin tưởng đưa tiền nhiều lần tổng cộng 1.905.000.000 đồng và S đã chiếm đoạt số tiền này.

* Chiếm đoạt tiền của Nguyễn Thị Bạch T trong việc trúng đấu khai thác chợ.

Biết Nguyễn Thị Bạch T có nhờ Phạm Thị P (em dâu của T) đứng tên đấu giá đùm để quản lý, khai thác chợ và trúng đấu giá 04 chợ (Bà Vệ, An Quới, chợ Chùa và Cái Xoài) trong 03 năm (2016, 2017, 2018). Ngày 28/12/2015, S đến nhà T gợi ý chi tiền huê hồng thu hoa chi các chợ nêu trên với số tiền 140.000.000 đồng cho Hội đồng đấu giá, sẽ được nộp tiền khai thác năm 2017, 2018 bằng giá khởi đầu, T tưởng thật và đưa 140.000.000 đồng cho S chiếm đoạt.

Khoảng tháng 12/2016, S tiếp tục đến nhà T cho biết Hội đồng đấu giá thống nhất thu tiền khai thác 04 chợ nêu trên trong năm 2018 theo giá khởi đầu là 432.000.000 đồng, nếu đóng trước sẽ giảm còn 302.000.000 đồng và S trực tiếp thu tiền không cần nộp tại Kho bạc. Bà T tưởng thật nộp 302.000.000 đồng cho S và S đã chiếm đoạt số tiền này.

Qua theo dõi ngân sách đò, chợ, biết T chưa nộp đủ tiền khai thác chợ của năm 2017 và còn nợ 157.000.000 đồng. Ngày 03/4/2017, S đến nhà T yêu cầu nộp tiền cho S, nghĩ S được phân công nhiệm vụ thu tiền khai thác chợ, nên T đã nộp 157.000.000 đồng cho S chiếm đoạt.

Cuối tháng 4/2017, S đến gặp T nói dối với nội dung Hội đồng đấu giá ưu tiên cho T tiếp tục khai thác các chợ nói trên thêm 03 năm (2019, 2020, 2021) với mức giá ưu đãi mà không thông qua đấu giá. Trong đó, năm 2019 phải nộp tiền khai thác là 295.000.000 đồng, nếu đồng ý thì Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM sẽ làm hợp đồng với T. Thấy có lợi, T nộp số tiền trên cho S. Sau khi chiếm đoạt tiền của T, S sử dụng con dấu, giả chữ ký của bà Nguyễn Thị D.T để làm giả hợp đồng số 01 ngày 14/8/2017 về việc giao khai thác các chợ nêu trên cho T để làm tin. Đến ngày 09/6/2017, S tiếp tục đến nhà T yêu cầu nộp tiền khai thác trong 02 năm tiếp theo (2020, 2021), nếu nộp sớm và đủ số tiền 432.000.000 đồng của năm 2020 thì sẽ được miễn nộp tiền khai thác của năm 2021. Tin thật, T nộp 432.000.000 đồng cho S chiếm đoạt.

Với cách thức trên, S còn sử dụng con dấu, giả chữ ký của bà Nguyễn Thị D.T để làm giả 02 hợp đồng (số 02, 03 cùng ngày 14/8/2017) của Phòng Tài chính –

Kế hoạch huyện CM, về việc giao cho T khai thác chợ Thủ, chợ Mương Tịnh, chợ thị trấn CM và chợ thị trấn Mỹ Luông trong thời hạn 03 năm (2019, 2020, 2021) mà không cần đấu giá, trong đó năm 2019 phải nộp tiền khai thác của 04 chợ này là 702.000.000 đồng (chợ Thủ 107.000.000 đồng, Mương Tịnh 107.000.000 đồng, thị trấn CM 191.000.000 đồng và thị trấn Mỹ Luông 297.000.000 đồng). Qua đó, S còn chiếm đoạt của T với số tiền 702.000.000 đồng.

Tổng cộng, S chiếm đoạt của V, T với số tiền 4.893.000.000 đồng. S khai nhận sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân và tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược bóng đá với Lê Tấn T1 (Hải), Phạm Văn L thua hết. Nhưng quá điều tra Lê Tấn T1 không thừa nhận, còn Phạm Văn L chỉ thừa nhận tham gia cá cược bóng đá với S 02 lần, mỗi lần cá cược với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng thì L không tham gia nữa.

Tháng 10/2017, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện CM tiến hành kiểm tra, đối chiếu việc thu nộp ngân sách đò, chợ trên địa bàn huyện phát hiện S chiếm đoạt tiền của V, T và có văn bản kiến nghị khởi tố. Ngày 27/10/2017, Châu Văn M (cha của S) cùng người thân trong gia đình đã thỏa thuận và chuyển nhượng cho V, T quyền sử dụng đất diện tích 72.259 m² đất trồng lúa tương đương số tiền S đã chiếm đoạt để khắc phục hậu quả.

Ngày 13/3/2018, S bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

* Tài liệu, vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung của Châu Văn Thanh S, 02 hợp đồng (số 01 ngày 06/3/2017 và số 02 ngày 16/8/2017) do Nguyễn Thanh V giao nộp. Riêng 03 hợp đồng (số 01, 02, 03 cùng ngày 14/8/2017), các giấy biên nhận nhận tiền, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được bản photocopy do các bị hại giao nộp trước đó, còn bản chính đã bị tiêu hủy không thu hồi được.

- Kết luận giám định số 558/KLGT-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Chữ ký mang tên Nguyễn Thị D.T trên 02 (hai) “Hợp đồng”, ngày 06/3/2017 và ngày 16/8/2017 so với chữ ký của Nguyễn Thị D.T thu ngày 09/11/2017 không phải do cùng một người ký ra. Chữ viết trên 02 (hai) “Hợp đồng” so với chữ viết của Châu Văn Thanh S trên “Tờ tự khai”, ngày 17/11/2017 do cùng một người viết ra; Hình dấu tròn màu đỏ trên 02 (hai) “Hợp đồng” so với hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện CM, tỉnh An Giang trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSAG.P3 ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo:

- Châu Văn Thanh S về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 4 Điều 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi, phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố

đối với bị cáo Châu Văn Thanh S. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Châu Văn Thanh S từ 14 năm đến 16 năm tù, về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Bác yêu cầu của Nguyễn Thanh V, yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại 1.500.000.000 đồng; Bác yêu cầu của Nguyễn Thị Bạch T, yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại 1.000.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

**Luật sư phát biểu ý kiến tranh luận và quan điểm bào chữa:*

Thống nhất với cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, cần xem xét thêm các tình tiết khác về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo cũng xuất phát từ những sai sót của cơ quan chủ quản. Khi xảy ra sự việc gia đình bị cáo rất thiện chí khắc phục, tự nguyện giao tài sản là các quyền sử dụng đất cho bị hại để khắc phục toàn bộ hậu quả. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, có nhân thân tốt, quá trình công tác cũng có nhiều đóng góp cho cơ quan, đơn vị. Người bị hại cũng có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Kiểm sát viên đã nêu quan điểm giảm nhẹ và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để đề xuất mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về yêu cầu bồi thường thêm, do người bị hại đã đồng ý thỏa thuận và hiện nay đã nhận đất canh tác, nên không có cơ sở để xem xét yêu cầu bồi thường của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét có thể áp dụng mức án thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề xuất cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Một số người liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Châu Văn Thanh S khai nhận: Tháng 3/2009, bị cáo được tuyển dụng vào làm việc, là công chức của Phòng tài chính - Kế hoạch huyện CM, được phân công làm tổ trưởng bộ phận ngân sách xã, nhiệm vụ theo dõi đơn đốc tiền độ thu ngân sách xã, trong đó có nguồn thu tiền đồ, chợ. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao, bị cáo biết Nguyễn Thanh V và Nguyễn

Thị Bạch T là người đầu giá khai thác đồ, chợ nên bị cáo đã gợi ý nộp tiền trực tiếp cho bị cáo để “chi bồi dưỡng cho Hội đồng định giá” sẽ được giảm giá đầu thầu khai thác những năm tiếp theo hoặc miễn giảm những phần còn lại. Làm hợp đồng đầu thầu, giả chữ ký của Nguyễn Thị D.T rồi dùng con dấu của Phòng Tài chính kế hoạch huyện CM đóng mộc. Với thủ đoạn trên, bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tiền của ông V, bà T với tổng số tiền 4.893.000.000 đồng. Trong đó chiếm đoạt của ông Nguyễn Thanh V 2.865.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Bạch T 2.028.000.000 đồng. Sau đó bà T, ông V đến nhà của cha bị cáo là ông Châu Văn Mưa thỏa thuận và đồng ý làm giấy tờ giao đất bằng hình thức mua bán trừ vào số tiền bị cáo chiếm đoạt. Đối với số tiền nợ ông V, cha bị cáo giao cho ông V 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng 49.000m² đất; đối với số tiền nợ của bà T, cha bị cáo giao cho bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khoảng 23.000m² đất; thể hiện là bị cáo đã khắc phục xong cho ông V và bà T. Số tiền chiếm đoạt bị cáo tiêu xài cá nhân và đánh bạc hết, bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Châu Văn Thanh S đã có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao trong việc theo dõi tài khoản tiền gửi đồ, chợ và tham mưu công tác đầu giá đồ, chợ để lừa gạt chiếm đoạt tổng cộng số tiền 4.893.000.000 đồng. Trong đó, chiếm đoạt của Nguyễn Thanh V là 2.865.000.000 đồng; chiếm đoạt của Nguyễn Thị Bạch T là 2.028.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 355 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với:

- Nguyễn Thị D.T thiếu kiểm tra, quản lý đối với cấp dưới và Lê Thị Hồng N không thực hiện đúng quy định về quản lý con dấu, tạo điều kiện cho bị cáo S lợi dụng để phạm tội. Nhưng xét thấy Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện CM tự kiểm tra, phát hiện sai phạm của S, kiến nghị đến cơ quan chức năng xử lý, gia đình của S đã khắc phục hậu quả nên cấp có thẩm quyền đã kiểm điểm trách nhiệm đối với T, N là phù hợp.

- Châu Văn Thanh S khai nhận số tiền chiếm đoạt sử dụng vào việc đánh bạc với Lê Tấn T1 (Hải) và Phạm Văn L bằng hình thức cá cược bóng đá, nhưng T1 không thừa nhận, còn L chỉ thừa nhận cá cược bóng đá với S 02 lần, mỗi lần cược từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng thì Lập không tham gia nữa, nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S, T1, L về tội “Đánh bạc”. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định là công chức, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và

cố ý thực hiện. Lẽ ra, bị cáo phải phấn đấu làm tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nhưng ngược lại, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, ăn chơi trác táng, phục vụ thỏa mãn cho nhu cầu mục đích cá nhân, bị cáo đã lợi dụng vào công việc được giao rồi dùng các thủ đoạn gian dối để lừa gạt ông V, bà T đưa tiền cho bị cáo để xin giảm tiền đấu thầu các bến đò, chợ mà ông V, bà T đang khai thác. Soạn thảo hợp đồng, giả chữ ký của Nguyễn Thị D.T là trưởng phòng Tài chính kế hoạch để giao thầu cho ông V, bà T khai thác một số bến đò, chợ để chiếm đoạt tiền của ông V và bà T là 4.893.000.000 đồng, sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân và đánh bạc.

[5] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào nhiều tình tiết tăng nặng là “Chiếm đoạt tài sản trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên” và “Phạm tội 02 lần trở lên”, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn; gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Cơ quan Nhà nước trong công tác đấu giá, khai thác đò, chợ tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, gia đình đã thỏa thuận với các người bị hại khắc phục toàn bộ hậu quả trước khi khởi tố vụ án; quá trình công tác bị cáo cũng có nhiều thành tích và được khen thưởng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Bị cáo là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thanh V và Nguyễn Thị Bạch T trình bày, đã nhận chuyển nhượng, canh tác đất từ ông Châu Văn M (cha ruột bị cáo), có làm giấy mua bán, ghi diện tích đất, không ghi giá trị đất, nhưng có ghi số tiền bằng với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Nhưng do giá trị đất thấp, không đủ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt, hơn nữa nếu không thỏa thuận nhận đất thì gia đình bị cáo sẽ giao đất này cho các chủ nợ khác, vì bị cáo nợ rất nhiều người, nay yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thêm. Trong đó, ông V yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000.000 đồng, bà T yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000.000 đồng. Bị cáo và ông Mưa không đồng ý theo yêu cầu của ông V, bà T, vì gia đình bị cáo và ông V, bà T đã thỏa thuận bồi thường xong.

Xét thấy, trước khi khởi tố vụ án, ngày 25/10/2017 Phòng Tài chính Kế hoạch huyện CM thông báo cho ông Châu Văn M (cha bị cáo S) biết số tiền bị cáo S chiếm đoạt của Nguyễn Thanh V là 3.090.000.000 đồng; chiếm đoạt của Nguyễn Thị Bạch T là 2.148.000.000 đồng, lúc này bị cáo đã bỏ trốn. Ngày 27/10/2017 ông M và ông V, bà T thỏa thuận, đồng ý là ông M giao 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm lúa cho ông V với diện tích là 49.259m²; giao cho bà T diện tích đất là 23.000m², để trừ vào số tiền bị cáo S chiếm đoạt. Xét thấy, việc chuyển nhượng có lập thành văn bản bằng hình thức giấy mua bán đất và ghi rõ “Bên giao đất, bên giao tiền nhận đủ, nếu ai tranh chấp tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Từ đây về sau

thiếu đủ gì, tôi không được quyền đòi thêm” (bút lục số 76-77-79) là thể hiện ý chí, thỏa thuận, tự nguyện giữa các bên đã được giao kết trong hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu của bà T, ông V không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nếu bà T, ông V có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, thì bà T, ông V có quyền khởi kiện bị cáo thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Châu Văn Thanh S đảm nhiệm chức vụ trong các Cơ quan Nhà nước, Tổ chức Chính trị - Xã hội, Tổ chức kinh tế với thời hạn nhất định để bị cáo không còn điều kiện tái phạm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu giao nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Châu Văn Thanh S phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 355; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Châu Văn Thanh S 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2018.

Cấm bị cáo Châu Văn Thanh S đảm nhiệm chức vụ trong các Cơ quan Nhà nước, Tổ chức Chính trị - Xã hội, Tổ chức kinh tế với thời gian là 03 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Dành quyền khởi kiện cho ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện bị cáo Châu Văn Thanh S thành một vụ kiện dân sự khác theo thủ tục chung khi có yêu cầu.

Tịch thu giao nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo Châu Văn Thanh S phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT, PC44 (1);
- PV 27 (1);
- Bị cáo (2);
- Tòa Hình sự (5);
- Văn phòng (2);
- Phòng KTNV (1);
- Cục THADS tỉnh (1);
- Dương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Chấn